

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/09/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P3+TD3+MRM	7:25	3+0+16	0+0+0		0+0+21	0+0+0	CHUYEN 4 TD3-MRM
2		RP3+MRM	7:25	17+4	0+0		12+9	0+0	
3		TTC2+P9+P2	9:25	11+7+2	0+0+0		0+12+0	0+0+0	
4		TD5+P3+BK15	9:25	8+11+0	0+0+0		0+14+3	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: P3 - TD3 - MRM	CREW: VTHẮNG - NPHÚ - HUY	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/3347	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN SƠN ANH	P3	58	1	15			93	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TUẤN ANH	P3	59-60	2	17			77	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN SY MY	P3	61	1	15			68	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH HIẾU	MRM	86-88	3	14			83	KHOAN	Vietnamese
5	BORIS PANKOV	MRM	37	1	8			94	HALLIBUR	Russian
6	TRẦN HỮA TUẤN	MRM	35-36	2	19			60	HALLIBUR	Vietnamese
7	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	28-29	2	8			111	AMNGR	Russian
8	SELIVANOV VLADISLAV	MRM	38	1	12			83	AMNGR	Russian
9	SAVELEV NIKITA	MRM	80	1	14			95	AMNGR	Russian
10	DAULETIAROV MAKSIM	MRM	81-82	2	15			99	AMNGR	Russian
11	IAREMCHENKO TARAS	MRM	26	1	11			87	AMNGR	Russian
12	MALYSHEV ALEKSANDR	MRM	30	1	16			101	AMNGR	Russian
13	SPIRIN VASILII	MRM	31-32	2	21			96	AMNGR	Russian
14	ROIK NIKOLAI	MRM	27	1	14			85	AMNGR	Russian
15	GOROKHOV ROMAN	MRM	39,46	2	12			100	AMNGR	Russian
16	TYSYACHNIK ALEXANDR	MRM	33-34	2	14			89	AMNGR	Russian
17	ĐỖ VĂN HỒNG	MRM	85	1	5			72	AMNGR	Vietnamese
18	HỒ MINH TẤN	MRM	83-84	2	7	1	28	92	AMNGR	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P3	3	238	4	47	0	0	0		
2	TD3	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 4 PAX TD3-MRM	
3	MRM	15	1.347	24	190	1	28	21		
TOTAL		18	1.585	28	237	1	28	21		
WEIGHT KG			1.585		237		28			

GRAND TOTAL: 1.850 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
B.CARD: TRANG-1	TO:RP3 - MRM	CREW: HUNG - SON - THU	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM25/3349	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN ĐÌNH THỌ	RP3	32	1	11			79	XAYLAP	Vietnamese
2	VÕ VĂN HIỆP	RP3	43-44	2	17			74	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN NHẬT LINH	RP3	31	1	15			76	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI ĐÌNH THU	RP3	30	1	14			70	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ ĐỨC THỌ	RP3	38-39	2	19	1	6	76	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI VĂN CHUNG	RP3	36-37	2	15			54	XAYLAP	Vietnamese
7	LUƠNG VĂN LÊN	RP3	26-27	2	20			70	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN XUÂN MẠNH	RP3	40	1	17			102	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU LUƠNG	RP3	21	1	13			53	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐỖ XUÂN HIỆP	RP3	34-35	2	20			72	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ VIỆT HUY	RP3	45-46	2	15			64	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN TỨC	RP3	28-29	2	19			54	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH HÙNG	RP3	41	1	18			73	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TRẦN VINH	RP3	42	1	10			59	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM BA HOÀNG	RP3	22-23	2	19			67	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG QUYNH	RP3	24-25	2	20			70	XAYLAP	Vietnamese
17	LẠI ĐĂNG ROONG	RP3	33	1	18			68	XAYLAP	Vietnamese
18	Y DUNG HMOK	MRM	84-85	2	14			70	AMNGR	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGHỆ	MRM	81	1	6	2	26	70	AMNGR	Vietnamese
20	NGUYỄN HUU TAN	MRM	82-83	2	16			56	AMNGR	Vietnamese
21	ZAPASNIK ILIA	MRM	80	1	7			107	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	17	1.181	26	280	1	6	12		
2	MRM	4	303	6	43	2	26	10		
TOTAL		21	1.484	32	323	3	32	22		
WEIGHT KG			1.484		323		32			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: TTC2 - P9 - P2	CREW: VTHANG - NPHU - HUY	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM25/3348	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐẠO TIÊN ĐẠT	TTC2	50	1	10	3	55	80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN THANH HOANG	TTC2	60	1	16	1	12	68	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM MINH ĐỨC	TTC2	57-58	2	17			86	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH VƯƠNG	TTC2	44-45	2	21			74	XAYLAP	Vietnamese
5	VŨ VĂN TÂN	TTC2	61-62	2	19			72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TOÀN	TTC2	48-49	2	19			61	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN LỢI	TTC2	55-56	2	16			59	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM MINH NGAY	TTC2	42-43	2	12			64	XAYLAP	Vietnamese
9	CHU HAI MINH	TTC2	51-52	2	20			62	XAYLAP	Vietnamese
10	VŨ MẠNH THẮNG	TTC2	53-54	2	21			61	XAYLAP	Vietnamese
11	CAO TUẤN VŨ	TTC2	46-47	2	22			61	XAYLAP	Vietnamese
12	VŨ TUẤN ANH	P9	30	1	4	1	5	81	KHOAN	Vietnamese
13	BUI ANH SON	P9	23	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
14	ZHDANOV V.N.	P9	22	1	17			135	KHOAN	Russian
15	ĐẶNG TRỌNG HIẾU	P9	31	1	3			57	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HIỆP	P9	29	1	14			75	DVL	Vietnamese
17	TRƯƠNG MẠNH DŨNG	P9	32-33	2	12			71	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ VĂN NHÂN	P9	24-25	2	21			76	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAN QUÝ DŨNG	P2	18	1	11			65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH TOI	P2	19-20	2	22			71	XPEP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TTC2	11	748	20	193	4	67	0		
2	P9	7	558	9	74	1	5	12		
3	P2	2	136	3	33	0	0	6		
TOTAL		20	1.442	32	300	5	72	18		
WEIGHT KG			1.442		300		72			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: TD5 - P3 - BK15	CREW: HUNG - SON - THU	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM25/3350	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	HOPPE ANDREW STUART	TD5	77-78	2	18			113	ĐẠI LÂM	Australian
2	AKRAM HAMAI	TD5	69	1	10	1	12	67	EXPRO	Thailand
3	MOHD NAAHAR BIN MOHD NAJIB	TD5	64	1	10	1	14	87	EXPRO	Malaysian
4	PARUEHAT MUSIKA	TD5	65-66	2	19			66	EXPRO	Thailand
5	ABDUL MUHAIMINBIN ALI	TD5	73-74	2	17			79	EXPRO	Malaysian
6	CHATTHICHANATHAKON	TD5	71-72	2	14			77	EXPRO	Thailand
7	LEEJU RADEN	TD5	67	1	10	1	11	75	EXPRO	Thailand
8	NGUYỄN HOANG DUY	TD5	75-76	2	17			108	TDH	Vietnamese
9	LÊ XUÂN VIỆT	P3	88	1	13	1	18	67	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ TRỌNG TUẤN	P3	89	1	15			69	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN BA LỤC	P3	28	1	11			77	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN QUYÊN	P3	31	1	15	1	15	73	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU TOÀN	P3	63	1	10	1	11	58	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN KHẮC BĂNG	P3	45-46	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI TRỌNG TRIU	P3	33	1	10	1	12	66	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ HUY CHUÔNG	P3	26-27	2	18			75	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN CẢNH LUYẾN	P3	800	1	10	1	11	71	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN HỮU MINH	P3	29-30	2	16			76	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC HOÀ	P3	86	1	10	1	12	61	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	8	672	13	115	3	37	0		
2	P3	11	767	14	147	6	79	14		
3	BK15	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		19	1.439	27	262	9	116	17		
WEIGHT KG			1.439		262		116			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

LÊ QUÝ HUNG
PHẠM THÁI SƠN



Xin PC bỏ 1 thùng van lên ghế